

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

về đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Để cụ thể hóa, triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 với những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã được triển khai nghiêm túc, đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng có sự chuyển biến rõ nét; vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu được phát huy. Công tác kiểm tra, giám sát từng bước đi vào nền nếp; nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát được thực hiện toàn diện, chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên; việc xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát vẫn còn một số hạn chế, bất cập: một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức, chưa chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo; công tác kiểm tra, giám sát chuyển biến chưa đồng đều ở cấp cơ sở; việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa sát thực tiễn. Chất lượng giám sát, nhất là giám sát thường xuyên còn hạn chế, chưa phát huy hiệu quả trong phát hiện sớm các khuyết điểm, vi phạm; công tác tự kiểm tra, tự giám sát, tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn hình thức. Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát chưa thực sự triệt để. Năng lực, bản lĩnh, kỹ năng của một bộ phận cán bộ kiểm tra chưa đáp ứng yêu cầu; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, phân tích và cảnh báo sớm rủi ro, vi phạm.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện; nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho hoạt động kiểm tra, giám sát còn hạn chế; việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ

kiểm tra chưa đồng bộ do trong quá trình thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp một số đồng chí mới lần đầu tham gia, chưa có nhiều kinh nghiệm trong triển khai các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; một số nhiệm vụ chuyên môn phát sinh đột xuất ảnh hưởng đến kế hoạch giám sát hằng năm.

Trong bối cảnh những năm tới, Đảng bộ tỉnh tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tập trung thực hiện các nghị quyết chiến lược: phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới, xây dựng và thi hành pháp luật,... Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành **Nghị quyết về đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035** nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trước yêu cầu ngày càng cao trong bối cảnh và tình hình mới, đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả hơn.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Công tác kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ thường xuyên, trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp; phải được tiến hành chủ động, kịp thời, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, thẩm quyền. Mọi tổ chức đảng và đảng viên đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Tăng cường sự phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra (UBKT) với thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc các cấp.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy kiểm tra, giám sát theo hướng chuyển từ "bị động, xử lý sau vi phạm" sang "chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, ngăn chặn từ xa"; lấy giám sát làm trọng tâm, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm là then chốt; ngăn chặn, xử lý nghiêm minh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.

- Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát phải gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng chính quyền địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường thẩm quyền cho ủy ban kiểm tra các cấp và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác kiểm tra giám sát.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa, hướng tới mục tiêu "kiểm tra trên dữ liệu, giám sát trên dữ liệu", nâng cao hiệu quả và tính chính xác.

- Xây dựng cán bộ kiểm tra các cấp "tinh, mạnh", có bản lĩnh chính trị vững vàng, liêm chính, chuyên nghiệp, giỏi chuyên môn, tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; củng cố phương thức lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức, biện pháp để chủ động cảnh báo, phòng ngừa, kịp thời phát hiện để chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các vi phạm; tạo sự chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy trong quán triệt tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất các nội dung về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh sau hợp nhất. Đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát phải bám sát chủ trương, quy định của Trung ương và của tỉnh, nhất là các yêu cầu về đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường kỷ luật, kỷ cương và đẩy mạnh chuyển đổi số trong Đảng gắn với nhiệm vụ chính trị, quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu nâng cao năng lực, quản trị địa phương. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ kiểm tra các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Giai đoạn 2026 - 2030

2.2.1.1. Đối với cấp ủy các cấp

(1) 100% cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế, quyết định, kết luận, hướng dẫn của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

(2) 100% cấp ủy (trừ cấp ủy chi bộ) căn cứ phương hướng, nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng để xây dựng và nghiêm túc thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng cấp dưới xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát, trong đó:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra việc chấp hành, giám sát chuyên đề đối với 100% các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và 50% trở lên đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở kiểm tra việc chấp hành, giám sát chuyên đề đối với 100% tổ chức đảng trực thuộc và 25% trở lên đảng viên thuộc diện ban thường vụ đảng ủy quản lý.

- Đảng ủy cơ sở kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với 100% chi bộ trực thuộc và 20% trở lên đảng viên thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý.

- 100% tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm được kiểm tra kịp thời; giải quyết kịp thời, dứt điểm 100% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và

chỉ đạo, xem xét, xử lý nghiêm kỷ luật Đảng đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có vi phạm.

2.2.1.2. Đối với uỷ ban kiểm tra các cấp

(1) 100% uỷ ban kiểm tra các cấp thực hiện nghiêm túc việc quán triệt và tham mưu với cấp uỷ triển khai các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát gắn với lộ trình chuyển đổi số trong Đảng và ngành kiểm tra.

(2) 100% uỷ ban kiểm tra các cấp xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành toàn diện, có chất lượng, hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm (*phần đầu trong nhiệm kỳ kiểm tra cơ quan tài chính cấp uỷ cùng cấp*); giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; xem xét, xử lý nghiêm kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm.

(3) Phần đầu kiểm tra đối với 100% tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, trong đó phần đầu trên 15% dấu hiệu vi phạm được phát hiện thông qua công tác giám sát chủ động và phân tích dữ liệu theo hệ thống theo dõi, thống kê của ngành kiểm tra.

(4) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ các xã, phường, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ thực hiện xác minh tài sản, thu nhập đảm bảo quy định về số người có nghĩa vụ kê khai hằng năm và số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền kiểm soát.

(5) Định kỳ hằng năm rà soát, giám sát việc thực hiện đối với 100% các thông báo kết luận sau kiểm tra, giám sát; bảo đảm trên 90% các thông báo kết luận được thực hiện nghiêm túc, khắc phục dứt điểm, đúng thời hạn.

(6) Phần đầu 100% uỷ ban kiểm tra các cấp được trang bị đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn, bảo mật; cơ quan uỷ ban kiểm tra sử dụng thống nhất các hệ thống dùng chung (quản lý văn bản, điều hành, đơn thư, hồ sơ kiểm tra); bảo đảm dữ liệu đạt yêu cầu: “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; 100% quy trình công tác kiểm tra, giám sát (lập kế hoạch, triển khai, kết luận, theo dõi) được thực hiện trên môi trường số và ít nhất 15% dấu hiệu vi phạm được phát hiện thông qua phân tích dữ liệu và giám sát chủ động.

(7) Phần đầu 100% uỷ ban kiểm tra, cơ quan uỷ ban kiểm tra cấp tỉnh, xã, phường và đảng uỷ trực thuộc có đủ số lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; 100% cán bộ kiểm tra chuyên trách có trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước và được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỹ năng ứng dụng chuyển đổi số.

2.2.1.3. Đối với chi bộ

- Các chi bộ kiểm tra, giám sát chuyên đề hằng năm ít nhất 15% số đảng viên trong chi bộ.

- Phần đầu trên 50% các khuyết điểm, vi phạm nhỏ của đảng viên được phát hiện, nhắc nhở, uốn nắn, xử lý và khắc phục ngay từ chi bộ thông qua công tác giám sát thường xuyên và tự kiểm tra.

2.2.1.4. Đối với cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy các cấp

- Trong nhiệm kỳ, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và giúp cấp ủy tiên hành kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với 20% cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy cấp dưới trực tiếp và các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp dưới trực tiếp, đảng viên thuộc lĩnh vực phụ trách của từng cơ quan.

- Giải quyết 100% đơn tố cáo có nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

2.2.2. Tầm nhìn đến năm 2035

Đến năm 2035, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh được đổi mới toàn diện, thực chất, hiệu lực, hiệu quả cao; bảo đảm chủ động, kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện trên nền tảng số, dựa trên hệ thống dữ liệu tập trung, liên thông, từng bước hình thành phương thức “kiểm tra trên dữ liệu, giám sát trên dữ liệu”; nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo sớm, phát hiện kịp thời dấu hiệu vi phạm ngay từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Chuyển mạnh từ kiểm tra, xử lý vi phạm là chủ yếu sang chủ động phòng ngừa, phát hiện từ sớm, từ xa; tập trung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm theo mức độ rủi ro, nhất là đối với các lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực.

Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, am hiểu pháp luật, kinh tế, quản lý nhà nước và thành thạo kỹ năng số, phân tích dữ liệu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Hoàn thiện cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán, điều tra và các cơ quan liên quan; phát huy hiệu quả vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao tính răn đe và phòng ngừa vi phạm. Phấn đấu xây dựng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới tư duy, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Cấp ủy các cấp, trước hết là người đứng đầu phải không ngừng nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; gương mẫu, quyết liệt, trách nhiệm cao, kiên quyết, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, triển khai các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm

tra, giám sát, kỷ luật đảng; nhất là tuyên truyền sâu rộng về các loại vi phạm điển hình, bài học kinh nghiệm, những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý đã được chỉ ra qua công tác kiểm tra, giám sát và các giải pháp khắc phục, phòng ngừa để giúp tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức rõ vi phạm cần tránh để nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Bám sát sự chuyển biến, phát triển của tình hình, nhất là những cơ chế, chính sách mới, những vấn đề thực tiễn đặt ra để vận dụng vào việc kiểm tra, giám sát, kết luận, xem xét và xử lý kỷ luật. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc công khai kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, góp phần đấu tranh, ngăn chặn, giáo dục, răn đe, đẩy lùi các hành vi vi phạm.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp về tăng cường tuyên truyền kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng trong mô hình chính quyền 02 cấp, tập trung vào việc đổi mới phương thức, nâng cao nhận thức về kỷ cương, kỷ luật, đặc biệt là giám sát từ sớm, từ xa, các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm như: Quản lý đất đai, tài nguyên, xây dựng, đầu tư công; quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công; công tác cán bộ, cải cách hành chính, chuyển đổi số; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân,... Đề cao trách nhiệm nêu gương của cấp uỷ viên, cán bộ chủ chốt trong chấp hành kỷ luật Đảng; coi kết quả công tác kiểm tra, giám sát là tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kịp thời bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh nội dung, đối tượng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế; chú trọng sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo từng giai đoạn cụ thể.

2. Chú trọng xây dựng, ban hành đồng bộ các văn bản và chỉ đạo thực hiện có hiệu lực, hiệu quả về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, thường xuyên, trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thực hiện

Cấp uỷ các cấp chỉ đạo tập trung tham mưu cụ thể hoá, chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời và thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc ở đâu có hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên thì ở đó phải được kiểm tra, giám sát, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực.

Chủ động xây dựng, ban hành quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ với một số tổ chức đảng, cơ quan thanh tra, kiểm toán, tư pháp và cơ quan chuyên môn của chính quyền cấp tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Các quy chế tập trung vào trao đổi thông tin, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và phối hợp xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm, góp phần giữ vững kỷ cương, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội. Phải thiết lập được cơ chế phối hợp giám sát việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; không để tình trạng kết luận có nhưng chậm khắc phục, hoặc khắc phục hình thức; xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chậm phối hợp, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận đã được ban hành. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng phải bám sát sự lãnh đạo của cấp uỷ phục vụ thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Tích cực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đề xuất, kiến nghị với Đảng và Nhà nước bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện một số cơ chế, chính sách, quy chế, quy định cho phù hợp với yêu cầu, điều kiện mới, nhất là về công tác xây dựng Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, quy trình kiểm tra, mở rộng giám sát bảo đảm tính chủ động, trọng tâm, trọng điểm; phát huy mục đích, hiệu quả, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát

Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo “Chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả”; tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với mọi tổ chức đảng và đảng viên, ở tất cả các lĩnh vực, các cấp, các ngành và không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng, chặt chẽ, chính xác, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, thẩm quyền, thủ tục, phương pháp công tác Đảng; phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra với công tác giám sát theo phương châm: “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”; thực hiện toàn diện và đồng bộ các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy cấp trên giao.

Đổi mới nội dung, phương thức kiểm tra, giám sát, bảo đảm toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; tăng cường giám sát thường xuyên, phát hiện sớm vi phạm. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng ngay từ cơ sở; tăng cường tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ ngay từ chi bộ. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác giám sát, chú trọng thực hiện công tác giám sát thường xuyên, chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm những vấn đề phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.

Đổi mới quy trình kiểm tra, giám sát, chú trọng đổi mới, cải tiến quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng nhằm kịp thời phát hiện từ sớm, ngăn chặn từ gốc các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Ban hành quy trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp bảo đảm quy định và phù hợp với thực tiễn. Kịp thời xây dựng, ban hành hệ thống biểu mẫu văn bản nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra từng cấp.

Hoàn thiện quy trình kiểm tra chuyên đề theo hướng “trọng tâm - trọng điểm - kịp thời”. Thực hiện kiểm tra luân phiên, định kỳ thay vì kiểm tra toàn diện mang tính hình thức. Đổi mới cách thức xây dựng kế hoạch kiểm tra: Không chờ đơn, thư tố cáo mà dựa trên dữ liệu hoạt động, phản ánh của xã hội, báo chí. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị vào kết luận kiểm tra, giám sát: Không để tình trạng “phát hiện sai phạm, nhưng không ai chịu trách nhiệm”.

Phát huy mục đích, hiệu quả, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát, phải xác định những vấn đề, lĩnh vực yếu nhất, gây bức xúc trong Nhân dân để tiến hành kiểm tra, giám sát; nhằm từ một số việc mà được nhiều việc, từ một số người mà

có tác dụng đối với nhiều người, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, “chống” là nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt. Cấp trên gương mẫu thực hiện kiểm tra trước để tạo sự thúc đẩy, lan tỏa, cho cấp dưới nâng cao nhận thức, ý thức tự giác trong chấp hành thực hiện.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kỷ luật của Đảng; kịp thời xử lý, chấn chỉnh, khắc phục vi phạm

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm với quan điểm “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”, bảo đảm nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, khách quan, công tâm, chính xác, kịp thời. Tăng cường giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm, coi trọng tính nhân văn trong xử lý kỷ luật; kết hợp giữa kỷ luật nghiêm minh với tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên sửa chữa, tiến bộ.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên rà soát, đánh giá, thống kê tình hình vi phạm, xử lý kỷ luật để rút kinh nghiệm, tránh lặp lại vi phạm tương tự; gắn kết quả thực hiện kỷ luật với đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật đảng ở cấp cơ sở, bảo đảm tính nghiêm túc, đồng bộ, công bằng trong toàn Đảng bộ tỉnh.

5. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của Ngành Kiểm tra Đảng tỉnh, từng bước chuyển sang “kiểm tra, giám sát trên dữ liệu”

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong công tác kiểm tra, giám sát theo hướng hình thành hệ thống dữ liệu tập trung, liên thông; từng bước thực hiện “kiểm tra trên dữ liệu, giám sát trên dữ liệu”. Tăng cường ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu, đánh giá rủi ro nhằm phát hiện sớm dấu hiệu vi phạm; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, tài chính, nội chính để nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm soát quyền lực.

Triển khai các phần mềm, ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Triển khai đồng bộ các hệ thống dùng chung: Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iCPV-Office), hệ thống quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, sổ tay đảng viên điện tử,... do Trung ương và Tỉnh ủy triển khai. Số hóa toàn diện dữ liệu: xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện việc số hóa toàn bộ hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; hồ sơ giải quyết tố cáo, khiếu nại; hồ sơ cán bộ kiểm tra... theo lộ trình đã đề ra. Dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”. Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung: Hình thành cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ tỉnh, tích hợp dữ liệu từ các nguồn khác nhau (dữ liệu về đảng viên, về kê khai tài sản, về khiếu nại, tố cáo...).

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra thực sự “bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp”; có cơ chế bảo vệ cán bộ dám làm, dám đấu tranh

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng

cao trong tình hình mới và tổ chức hệ thống chính trị theo mô hình 02 cấp. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, gương mẫu về phẩm chất đạo đức, nắm chắc đường lối, nguyên tắc, quy định của Đảng, tinh thông nghiệp vụ, có tinh thần chiến đấu cao, công tâm, khách quan, không chịu bất kỳ sức ép, sự cám dỗ, can thiệp nào. Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực cho từng vị trí cán bộ kiểm tra. Có cơ chế bảo vệ và khuyến khích cán bộ kiểm tra dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Thực hiện nghiêm chủ trương bố trí chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường không là người địa phương.

Tiếp tục thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý giữa ngành kiểm tra với các ngành khác và giữa các cấp để đào tạo, rèn luyện cán bộ một cách toàn diện. Nghiên cứu, đề xuất các chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp để động viên, thu hút cán bộ trẻ, giỏi về công tác trong ngành kiểm tra. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Duy trì các lớp tập huấn định kỳ, chuyên đề về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, kỹ năng phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện về chuyên môn nghiệp vụ kiểm tra, kiến thức về kinh tế, pháp luật, xây dựng, tài chính... và đặc biệt là kỹ năng số, kỹ năng phân tích dữ liệu.

7. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan kiểm tra, giám sát của Đảng với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; nhất là việc kịp thời phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, ủy ban kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, xử lý và công khai kết quả xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Tăng cường giao ban, trao đổi kinh nghiệm, tọa đàm, hội thảo chuyên đề giữa các cấp, ngành, địa phương, qua đó nhân rộng điển hình, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong toàn Đảng bộ tỉnh.

8. Tăng cường nguồn lực, cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ công tác kiểm tra, giám sát

Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm bố trí đủ kinh phí, trang thiết bị, phương tiện làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra, nhất là cấp xã. Hỗ trợ kinh phí thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

Đầu tư cơ sở dữ liệu số hóa về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng toàn tỉnh; thiết lập hệ thống báo cáo điện tử, lưu trữ trực tuyến, bảo đảm nhanh, chính xác, an toàn. Quan tâm, chăm lo đời sống cán bộ kiểm tra, có chính sách hỗ trợ phù hợp cho cán bộ làm công tác kiểm tra kiêm nhiệm ở cơ sở. Huy động sự tham gia của các chương trình, dự án chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh để hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai sâu rộng Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết ở cấp dưới; tiến hành sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kết quả thực hiện Nghị quyết là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời xem xét, xử lý trách nhiệm đối với những trường hợp thực hiện không nghiêm túc, không đạt yêu cầu đề ra.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch, trong đó cụ thể hóa thời gian thực hiện, triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả, chất lượng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng bộ tỉnh; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt; chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và các cơ quan liên quan trong việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp. Đưa nội dung giám sát việc thực hiện Nghị quyết trong Đảng bộ tỉnh gắn với việc tiến hành thực hiện các cuộc giám sát chuyên đề, giám sát thường xuyên trong xây dựng, thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát; tập trung kiểm tra, giám sát những nơi còn hạn chế, yếu kém; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo khắc phục kịp thời.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

Xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu giúp Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

- **Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy** chủ trì, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; định hướng tuyên truyền; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, phản ánh kết quả thực hiện, những điển hình tốt, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành.

- **Ban Tổ chức Tỉnh ủy** phối hợp rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bố trí cán bộ làm công tác kiểm tra, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng; các chế độ, chính sách đối với cán bộ kiểm tra.

- **Văn phòng Tỉnh ủy** chủ trì, hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các ban, sở, ngành, Mặt trận tổ quốc, các xã, phường lập, thẩm định dự toán kinh phí các

nội dung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hằng năm và một số nhiệm vụ cụ thể khác do Tỉnh ủy giao.

4. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân về công tác kiểm tra, giám sát; tích cực theo dõi, giám sát để việc tổ chức thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả.

5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy hướng dẫn các sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, các xã, phường lập dự toán kinh phí; thẩm định dự toán kinh phí các nội dung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hằng năm và một số nhiệm vụ cụ thể khác để bố trí ngân sách thực hiện.

6. Đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng nghị quyết chuyên đề triển khai thực hiện Nghị quyết tại cơ sở; tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân theo quy định, bảo đảm phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị thực hiện nghị quyết đại hội các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra, coi đây là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

7. Ủy ban kiểm tra cấp xã và ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu giúp cấp ủy triển khai thực hiện Nghị quyết; xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm, gắn với nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị; thực hiện nghiêm các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên và theo chuyên đề; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm ngay từ cơ sở; báo cáo định kỳ kết quả về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định; chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan chuyên môn trong công tác giám sát, phản biện, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

8. Các cơ quan báo chí, thông tin và truyền thông xây dựng kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết; kịp thời phản ánh những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát; tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, hoạt động kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Các ban Đảng TW và VPTW Đảng
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí TUV,
- LĐVP: CVP, PCVP^{Huy, Nam},
- Phòng Tổng hợp^{Hương},
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Quốc Toàn